

Số: 20/2016/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mức hỗ trợ đối với những người thực thi nhiệm vụ kiểm lâm  
thuộc Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16/10/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của kiểm lâm;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ, quy định về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ về chế độ phụ cấp công vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2007/TTLT-BNV-BNN ngày 19/10/2007 của liên Bộ Nội vụ - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện chuyển xếp ngạch công chức ngành kiểm lâm;*

*Xét Tờ trình số 5477/TTr-UBND ngày 29/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức hỗ trợ đối với những người thực thi nhiệm vụ kiểm lâm thuộc Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí quy định về hỗ trợ đối với những người thực thi nhiệm vụ kiểm lâm thuộc Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, cụ thể:

1. Đối tượng áp dụng:

Viên chức thuộc biên chế sự nghiệp làm việc tại Hạt Kiểm lâm thuộc Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai.

## 2. Mức hỗ trợ:

Bao gồm các mức hỗ trợ theo lương ngạch, bậc; phụ cấp chức vụ; phụ cấp thâm niên vượt khung.

(Có phụ lục kèm theo).

## 3. Nguyên tắc áp dụng:

a) Mức hỗ trợ này được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

b) Thời gian không được tính hưởng mức hỗ trợ: Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài được hưởng 40% lương theo quy định; thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên; thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội; thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam.

4. Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai.

5. Thời gian áp dụng: Mức hỗ trợ này được áp dụng từ ngày 01/8/2016.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao trách nhiệm UBND tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết này. Trong trường hợp Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở hoặc thay đổi các chế độ, chính sách đối với người thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, UBND tỉnh thống nhất Thường trực HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ cho phù hợp và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khoá IX, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐĐN, Đài PTTH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *uy*



Nguyễn Phú Cường

Phụ lục

**MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI THỰC THI NHIỆM VỤ KIỂM  
LÂM TƯƠNG ỨNG VỚI MỨC LƯƠNG KIỂM LÂM HIỆN ĐANG GIỮ**

(Kèm theo Nghị Quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016  
của HĐND tỉnh Đồng Nai)

**I. Mức hỗ trợ theo ngạch, bậc:**

Ngạch, Bậc Kiểm lâm viên hiện đang được hưởng				Mức hỗ trợ thêm tương ứng theo từng ngạch, bậc		
Bậc	Kiểm lâm viên Trung cấp (mã số 10.228)	Kiểm lâm viên (mã số: 10.226)	Kiểm lâm viên chính (mã số: 10.225)	Kiểm lâm viên Trung cấp (mã số 10.228)	Kiểm lâm viên (mã số: 10.226)	Kiểm lâm viên chính (mã số: 10.225)
1	1,86	2,34	4,40	563.000	708.000	1.331.000
2	2,06	2,67	4,74	623.000	808.000	1.434.000
3	2,26	3,00	5,08	684.000	908.000	1.537.000
4	2,46	3,33	5,42	744.000	1.007.000	1.640.000
5	2,66	3,66	5,76	805.000	1.107.000	1.742.000
6	2,86	3,99	6,10	865.000	1.207.000	1.845.000
7	3,06	4,32	6,44	926.000	1.307.000	1.948.000
8	3,26	4,65	6,78	986.000	1.407.000	2.051.000
9	3,46	4,98		1.047.000	1.507.000	
10	3,66			1.107.000		
11	3,86			1.168.000		
12	4,06			1.228.000		

**II. Mức hỗ trợ theo thâm niên vượt khung**

Hệ số thâm niên vượt khung	Kiểm lâm viên trung cấp (mã số 10.228)	Kiểm lâm viên (mã số: 10.226)	Kiểm lâm viên chính (mã số: 10.225)
5%	61.000	75.000	103.000
6%	74.000	90.000	123.000

Hệ số thâm niên vượt khung	Kiểm lâm viên trung cấp (mã số 10.228)	Kiểm lâm viên (mã số: 10.226)	Kiểm lâm viên chính (mã số: 10.225)
7%	86.000	105.000	144.000
8%	98.000	121.000	164.000
9%	111.000	136.000	185.000
10%	123.000	151.000	205.000
11%	135.000	166.000	226.000
12%	147.000	181.000	246.000
13%	160.000	196.000	267.000
14%	172.000	211.000	287.000
15%	184.000	226.000	308.000
16%	197.000	241.000	328.000
17%	209.000	256.000	349.000
18%	221.000	271.000	369.000
19%	233.000	286.000	390.000
20%	246.000	301.000	410.000
....	....	....	....

### III. Mức hỗ trợ theo chức vụ lãnh đạo:

Chức vụ	Phó Trạm trưởng	Trạm trưởng	Phó Hạt trưởng	Hạt trưởng
Mức hỗ trợ	45.000	76.000	91.000	151.000

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phú Cường